

THUYẾT MINH NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

STT/	Nội dung hiện tại/	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do
1	Điều 1. Giải thích thuật ngữ f. <i>Người Quản Lý Doanh Nghiệp</i>” là: (i) Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị; (ii) Tổng Giám đốc; và (iii) Các Giám Đốc Điều Hành;	Bổ sung: Điều 1. Giải thích thuật ngữ f. <i>Người Quản Lý Doanh Nghiệp</i>” là: (i) Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị; (ii) Tổng Giám đốc; (iii) Các Giám Đốc Điều Hành; và (iv) Kế Toán Trường.	Bổ sung vị trí Kế toán trưởng để tăng cường vai trò, trách nhiệm đối với Người Quản Lý Doanh Nghiệp
2	Điều 1. Giải thích thuật ngữ	Bổ sung: Điều 1. Giải thích thuật ngữ w. “Địa chỉ liên lạc” là địa chỉ đăng ký trụ sở chính đối với tổ chức; địa chỉ thường trú hoặc nơi làm việc hoặc địa chỉ khác của cá nhân mà người đó đăng ký với Công Ty để làm địa chỉ liên lạc.	Bổ sung quy định về địa chỉ liên lạc của Cổ Đông theo quy định tại Khoản 13 Điều 4 Luật Doanh Nghiệp 2020.
3	Điều 2. Tên, Hình thức, Trụ sở, Đơn Vị Trục Thuộc và Thời Hạn Hoạt Động của Công Ty. 4. Trụ sở chính của Công ty đặt tại: Địa chỉ: Số 10 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh Điện thoại: (84-28) 541 55555	Sửa đổi: Điều 2. Tên, Hình thức, Trụ sở, Đơn Vị Trục Thuộc và Thời Hạn Hoạt Động của Công Ty. 4. Trụ sở chính của Công ty đặt tại: Địa chỉ: 10 Tân Trào, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam Điện thoại: (84-28) 541 55555 - (84-28) 386 55555	Cập nhật lại địa chỉ trụ sở chính của Công ty theo địa giới hành chính mới và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 30 Bổ sung thêm số điện thoại liên lạc của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Vinamilk lần thứ 30

4	Điều 9. Quyền của Cổ Đông 3. Một Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông sở hữu từ năm phần trăm (05%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có thêm các quyền sau: b. Xem xét, tra cứu, trích lục danh sách các Cổ Đông tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông sau mỗi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; sổ biên bản, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và các tài liệu khác, trừ các tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công Ty; c. Yêu cầu Hội đồng quản trị kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công Ty khi thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản, phải có: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Cổ Đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ Đông là tổ chức; số lượng cổ phần, tổng số cổ phần của cả nhóm Cổ Đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công Ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra. Trong trường hợp này, việc kiểm tra sẽ do Ủy Ban Kiểm Toán trực tiếp thực hiện và báo cáo Hội đồng quản trị.	Sửa đổi: Điều 9. Quyền của Cổ Đông 3. Một Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông sở hữu từ năm phần trăm (05%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có thêm các quyền sau: b. Xem xét, tra cứu, trích lục danh sách các Cổ Đông tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông sau mỗi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sổ biên bản và ng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và các tài liệu khác, trừ các tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công Ty; c. Yêu cầu Hội đồng quản trị kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công Ty khi thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản, phải có: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Cổ Đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ Đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm Cổ Đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công Ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra. Trong trường hợp này, việc kiểm tra sẽ do Ủy Ban Kiểm Toán trực tiếp thực hiện và báo cáo Hội đồng quản trị.	- Điều chỉnh Điểm (b) Khoản 3 Điều 9 Điều lệ Công Ty để tuân thủ theo quy định tại Điểm (a) Khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020. - Điều chỉnh Điểm (c) Khoản 3 Điều 9 Điều Lệ Công Ty theo quy định tại Điểm (c) Khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020.
---	--	---	---

5	Điều 9. Quyền của Cổ Đông 5. Việc đề cử, ứng cử ứng viên để bầu vào Hội Đồng Quản Trị của Cổ Đông và nhóm Cổ Đông được quy định tại Khoản 4 phải tuân theo nguyên tắc sau: b) Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông quy định tại Khoản này chỉ được thực hiện quyền ứng cử hoặc đề cử ứng viên để bầu vào Hội Đồng Quản Trị một lần duy nhất trong suốt nhiệm kỳ của Hội Đồng Quản Trị. Tuy nhiên, để tránh mọi hiểu nhầm, trường hợp một thành viên Hội Đồng Quản Trị bị Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm, Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông đã đề cử ứng viên được bầu làm thành viên Hội Đồng Quản Trị bị bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm đó vẫn được quyền tiếp tục ứng cử, đề cử ứng viên khác để bầu vào Hội Đồng Quản Trị để bổ sung cho vị trí bị khuyết này.	Sửa đổi: Điều 9. Quyền của Cổ Đông 5. Việc đề cử ứng viên để bầu vào Hội Đồng Quản Trị của Cổ Đông và nhóm Cổ Đông được quy định tại Khoản 4 phải tuân theo nguyên tắc sau: b) Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông quy định tại Khoản này chỉ được thực hiện quyền đề cử ứng viên để bầu vào Hội Đồng Quản Trị một lần trong mỗi nhiệm kỳ của Hội Đồng Quản Trị. Trường hợp phát sinh việc bầu bổ sung và/hoặc bầu thay thế thành viên Hội đồng quản trị trong nhiệm kỳ, Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông đó chỉ được quyền đề cử ứng viên bổ sung nếu, tại thời điểm đề cử, tổng số thành viên Hội Đồng Quản Trị còn đương nhiệm do Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông đó đã đề cử thấp hơn số lượng ứng viên được quyền đề cử theo tỷ lệ sở hữu cổ phần, được xác định theo quy định tại Điểm a Khoản này	Mở rộng phạm vi điều chỉnh của quy định này để quy định có thể điều chỉnh được cho nhiều trường hợp xảy ra trên thực tế, bao gồm việc các cổ đông bán/chuyển nhượng cổ phần để thay đổi tỷ lệ sở hữu.
6	Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông 1. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau: r. Công Ty hoặc các Đơn Vị Trực Thuộc ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh Nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Công Ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.	Sửa đổi: Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông 1. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau: r. Công Ty hoặc các Đơn Vị Trực Thuộc ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh Nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Công Ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.	- Bỏ quy định tại Điểm (r) Khoản 1 Điều 12 Điều lệ do trùng với quy định tại Điểm u.(ii) Khoản 1 Điều 12 Điều lệ.

	u. Chấp thuận các giao dịch sau: (ii) Giao dịch có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công Ty giữa Công Ty và các đối tượng sau:	u. Chấp thuận các giao dịch sau: (ii) Giao dịch có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công Ty giữa Công Ty/Đơn Vị Trục Thuộc và các đối tượng sau:	- Điều chỉnh quy định tại Điểm u.(ii) Khoản 1 Điều 12 Điều Lệ Công ty để phù hợp với quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020 và quy định tại Khoản 84 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP.
7	Điều 17. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. 4. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau: a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập	Bổ sung: Điều 17. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. 4. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau: a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội Đồng Quản Trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập	Bổ sung cơ chế cho phép chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập theo quy định tại Điểm (a) Khoản 2 Điều 146 Luật Doanh nghiệp.
8	Điều 17. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. ... 7. Không cần lấy ý kiến của Đại hội đồng cổ đông, bất cứ lúc nào chủ tọa Đại hội cũng có thể tạm dừng Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng có một trong các trường hợp sau đây: (a) các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức Đại hội đồng cổ	Sửa đổi: Điều 17. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. ... 7. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây: (a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp; (b) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc	Điều chỉnh quy định tại Khoản 7 Điều 17 Điều lệ Công Ty để tuân thủ theo quy định tại Khoản 8 Điều 146 Luật Doanh nghiệp 2020.

	đồng; (b) hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp; (c) phương tiện thông tin tại địa điểm họp không đảm bảo cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết; hoặc (d) một sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành một cách hợp lệ. Ngoài ra, với sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết, chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn Đại hội đồng cổ đông. Thời gian hoãn tối đa trong mọi trường hợp không được quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc. Đại hội đồng cổ đông bị hoãn sẽ không xem xét thêm bất cứ vấn đề nào ngoài các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại Đại hội đồng cổ đông bị hoãn trước đó.	họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp; (c) phương tiện thông tin tại địa điểm họp không đảm bảo cho Cổ Đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết..	
9	Điều 21. Thành phần và nhiệm kỳ 3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của Công Ty như sau: a) Công Ty phải đảm bảo tối thiểu là một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.	Sửa đổi: Điều 21. Thành phần và nhiệm kỳ 3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của Công Ty trong trường hợp Công ty có số lượng thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên như sau: a) Công Ty phải đảm bảo có tối thiểu ba thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.	Điều chỉnh Quy định tại Khoản 3 Điều 21 Điều lệ Công Ty để phù hợp với quy định tại Khoản 78 và Khoản 79 Điều 1 Nghị định 245/2020/NĐ-CP.

	Thành viên Hội đồng quản trị chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa năm (05) công ty khác.	Thành viên Hội đồng quản trị chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa năm (05) công ty khác.	
10	Điều 22. Quyền hạn và Nhiệm vụ của hội đồng quản trị 2. Quyền hạn và nhiệm vụ của hội đồng quản trị do Pháp Luật, Điều Lệ, Quy Chế Quản Trị Công Ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông quy định, cục thể Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau: ... d. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng lao động đối với (i) Tổng Giám đốc; hay (ii) bất kỳ Giám đốc Điều Hành nào của Công Ty; quyết định mức lương và lợi ích khác của những Người Quản Lý đó; u. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công Ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công Ty.	Sửa đổi: Điều 22. Quyền hạn và Nhiệm vụ của hội đồng quản trị 2. Quyền hạn và nhiệm vụ của hội đồng quản trị do Pháp Luật, Điều Lệ, Quy Chế Quản Trị Công Ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông quy định, cục thể Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau: ... d. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng lao động đối với (i) Tổng Giám đốc; (ii) bất kỳ Giám đốc Điều Hành nào của Công Ty và (iii) Kế Toán Trưởng; quyết định mức lương và lợi ích khác của những Người Quản Lý đó; u. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công Ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công Ty.	- Điều chỉnh quy định tại điểm (d) Khoản 2 Điều 22 Điều Lệ công ty để bổ sung thêm “Kế Toán Trưởng” do Kế Toán Trưởng được bổ sung vào nhóm Người Quản Lý Công Ty theo điều chỉnh tại Điểm (f) Điều 1 Điều lệ. - Bỏ quy định tại Điểm (u) Khoản 2 Điều 22 Điều lệ Công ty. Quy định này tuân thủ theo quy định tại Điểm (d) Khoản 3 Điều 27 Điều lệ mẫu được ban hành theo Thông tư 95/2017/TT-BTC. Quy định này đã bị bãi bỏ theo Thông tư 116/2020/TT-BTC thay thế Thông tư 95/2017/TT-BTC.
11	Điều 24. Cuộc họp của Hội đồng quản trị 	Bổ sung Điều 24. Cuộc họp của Hội đồng quản trị 	Bổ sung để tăng cường trách nhiệm của HĐQT trong việc xử lý các vấn đề phát sinh của Công Ty.

	9. Biểu quyết thông qua các quyết định. Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên năm mươi phần trăm (50%)), trừ trường hợp bãi nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc phải được sự tán thành của ít nhất 2/3 số thành viên dự họp. Nếu số phiếu tán thành và phản đối bằng nhau, quyết định cuối cùng sẽ thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền tham gia biểu quyết tại cuộc họp.	9. Biểu quyết thông qua các quyết định. Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên năm mươi phần trăm (50%)), trừ trường hợp bãi nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc phải được sự tán thành của ít nhất 2/3 số thành viên dự họp. Nếu số phiếu tán thành và phản đối bằng nhau, quyết định cuối cùng sẽ thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền tham gia biểu quyết tại cuộc họp. Trong trường hợp có ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị đề nghị, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải lấy ý kiến biểu quyết về các vấn đề được đề nghị này.	
12	Điều 41. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng, quý và Báo cáo thường niên. 1. Công Ty sẽ phải chuẩn bị một bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của Pháp Luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 43 Điều Lệ này, và trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.	Điều 41. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng, quý và Báo cáo thường niên. 1. Công Ty sẽ phải chuẩn bị một bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của Pháp Luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 43 Điều Lệ này, và trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.	Điều chỉnh quy định tại Khoản 1 Điều 41 Điều lệ Công Ty để phù hợp với thực tế triển khai. Tại thời điểm nộp báo cáo tài chính đã kiểm toán theo quy định (trong vòng 90 ngày kể từ khi kết thúc năm tài chính) thì Đại hội đồng cổ đông chưa được diễn ra.
13	Phụ lục 1_Danh sách các ngành, nghề kinh doanh của Công Ty		Điều chỉnh lại Phụ lục 1 để cập nhật lại các ngành nghề của Công

		Ty có điều chỉnh theo quy định mới hoặc được bổ sung thêm. Chi tiết như được đề cập tại file Thuyết minh điều chỉnh ngành nghề kinh doanh của Công Ty.
--	--	--